TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 02-10 -2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành
2. Ông Phạm Đức Lịch

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Phạm Thị Thu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 25-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/HSST-QĐ ngày 07-9-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 20-9-2018 đối với bị cáo:

Phạm Đăng Th, sinh năm 1988 tại thôn T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng T và bà Đỗ Thị X; vợ là Lê Thị H, có 02 con.

Tiền sự, tiền án: Chưa

Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 30-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Đoan T, sinh năm 1975

Trú tại: thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng**:

1.Chị Phạm Thị N, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: T, xã X, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Bùi Đoan C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: T, xã X, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương

4. Anh Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương

5. Anh Phạm Đăng U, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện T H, Hải Dương.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

8. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 14-02-2018 các anh chị Phạm Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân H đều trú tại xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương đến nhà anh Bùi Đoan T, sinh năm 1975; trú tại thôn T, xã X, huyện T H, tỉnh Hải Dương mục đích để đòi tiền do anh T mua hàng nợ lại trước đó. Trong quá trình đòi nợ giữa chị Ph và anh T hai bên có lời qua tiếng lại, cãi nhau, chị Ph gọi điện cho Phạm Đăng Th là cháu ruột đến đón. Th đã gọi điện cho Phạm Đăng U và Hoàng Văn Ngh đến đi cùng, Th mang theo 01 tuýp sắt, 01 con dao màu đen. Cả ba đi bằng xe máy do Th điều khiển. Khi đến gần nhà anh T khoảng 50m, Th bảo Uy, Ngh đứng ngoài chờ, còn Th cầm dao, tuýp sắt đi bộ vào nhà anh T. Th để dao và tuýp sắt tại rìa cổng, Th đến chỗ chị Ph đang ngồi cùng H, Th, Th, T, Ng. Hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau. Anh T đập bàn, ném ấm pha trà ra ngoài sân, thấy vậy mọi người đều đứng dậy ra về, các anh chị H, Th, Th đi một xe phía trước, Th và chị Ph đi sau. Khi ra đến cổng có người nói giữ chúng nó lại, vì nghĩ

chị Ph bị giữ lại nên Th đã cầm dao và tuýp sắt đến chỗ anh T, hai bên lời qua tiếng lại. Với tư thế đối diện, Th tay trái cầm tuýp sắt vụt 2-3 nhát trúng vào trán, đầu anh T, tay phải cầm dao vung về phía anh T làm vỏ đựng dao tuột ra ngoài, anh T đưa tay phải túm phần lưỡi dao Th rút dao lại dẫn đến thương tích ở bàn tay phải, mọi người can ngăn, Th đi ra chỗ Ngh, UY, Ngh điều khiển xe chở Th và Uy về nhà. Anh T được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T H sau đó chuyển tuyến điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 14-2-2018 đến ngày 23-02-2018 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 23-3-2018 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương ngón II, III bàn tay phải gây đứt gân gấp nông, sâu ngón II, III, đã mổ xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương kích thước trung bình và lớn, ngón II, III còn nề, cứng khớp đốt 1-2 ngón II, III bàn tay phải. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây lên.

- 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trái, trán trái, trán phải, kích thước nhỏ và trung bình. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày có cạnh gây lên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 14% (*Mười bốn phần trăm).*

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Anh T tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 19-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Phạm Đăng Th về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện tội phạm. Bị hại xác nhận lời khai của bị cáo là đúng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phân tích chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đăng Th về tội "*Cố ý gây thương tích*". Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng Th từ 24 – 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 -58 tháng. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong không yêu cầu giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt hình hộp vuông màu xám dài 97,5cm, cạnh rộng 2,5cm, rỗng ở giữa;

01 vỏ dao bằng gỗ màu nâu dài 39cm (*theo biên bản giao nhận vật chứng*); Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đăng Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Đăng Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 14-02-2018, tại nhà ở của anh Bùi Đoan T,sinh năm 1975, địa chỉ: thôn T, xã X, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Phạm Đăng Th đã dùng tuýp sắt và dao gây thương tích vào đầu và tay phải của anh Bùi Đoan T. Hậu quả anh T bị tổn thương cơ thể 14%(Mười bốn phần trăm).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng tuýp sắt và dao là ***hung khí nguy hiểm*** tác động đến thân thể người khác sẽ gây thương tích hoặc tổn thương cho họ, vì không chấp hành pháp luật, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Viện kiểm sát nhân dân huyện T H truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Quyền này được hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Cần quyết định mức hình tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường khắc phục xong hậu quả; có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều kỷ niệm chương; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân có một phần lỗi gián tiếp của bị hại: nợ tiền hẹn trả nhưng không trả, có thái độ không đúng mực như: đập bàn, ném ấm pha trà... Tuy không phải là tình tiết giảm nhẹ nhưng HĐXX xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không buộc bị cáo cách ly xã hội, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Th cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật. Phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Người làm chứng chị Ng (*vợ bị hại*), anh C *(đều vắng mặt tại phiên tòa*) có lời khai trong hồ sơ, ngoài Th gây thương tích cho anh T còn có 02 thanh niên dùng gậy sắt gây thương cho anh C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ. HĐXX không giải quyết.

Không có đủ căn cứ xử lý hành chính hoặc hình sự đối với các anh chị Ngh, Uy, Ph, Th, H, C, Th. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] **Về trách nhiệm dân sự**: Bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, anh T đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Số tiền 10.000.000đ do ông Phạm Đăng T (*bố đẻ bị cáo*) tự nguyện nộp thay theo biên lai thu số AA/2011/0001618 ngày 23-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H. Ông T có đơn xin nhận lại số tiền trên, cần trả lại cho ông Phạm Đăng T.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm con dao là hung khí gây thương cho anh T nhưng không thu giữ được. HĐXX không giải quyết. 01 tuýp sắt hình hộp vuông màu xám dài 97,5cm, cạnh rộng 2,5cm rỗng ở giữa; 01 vỏ dao bằng gỗ màu nâu dài 39cm, chỗ rộng nhất 07cm, phần đầu nhọn bị vỡ một mảnh là công cụ thực hiện tội phạm. Cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe máy bị cáo Th sử dụng làm phương tiện chở Uy, Ngh không phải là phương tiện thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra không thu giữ đảm bảo đúng pháp luật. HĐXX không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 65, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đăng Th phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đăng Th 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-10-2018. Giao bị cáo Phạm Đăng Th cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Trả lại ông Phạm Đăng Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Tứ C, xã P, huyện T H, tỉnh Hải Dương (*bố đẻ bị cáo Th*) số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu số AA/2011/0001618 ngày 23-7-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt hình hộp vuông màu xám dài 97,5cm, cạnh rộng 2,5cm rỗng ở giữa; 01 vỏ dao bằng gỗ màu nâu dài 39cm, chỗ rộng nhất 07cm, phần đầu nhọn bị vỡ một mảnh.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà*).

5. Về án phí. Bị cáo Phạm Đăng Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-10-2018.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hoài

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Đăng Huy

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Đăng Huy